

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 29 – 9 – 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Thuận;
2. Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST – HS, ngày 15 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Y S Mlô** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1998, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: Buôn D2, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y L Niê và bà H B Mlô; chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 03/2021/HS-ST ngày 16/3/2021, của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội *Trộm cắp tài sản*, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 23/2022/LCCT-TA ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk - có mặt.

- Bị hại: Anh Y T Mlô, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Buôn D1, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Đình D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Buôn M3, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Anh Nay C.

Địa chỉ: Buôn D1, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người phiên dịch:* Ông Y M Niê – chức vụ: Đội phó đội công tác 253 xã C, huyện K.

Địa chỉ: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Y S có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đang chấp hành thời gian thử thách của án treo. Vào khoảng 22 giờ ngày 03/5/2022, Y S đến nhà Nay C để nhậu, đến khoảng 02 giờ ngày 04/5/2022, do hết rượu và không có tiền nên Y S rủ Nay C đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì Nay C đồng ý. Nay C mượn chiếc xe mô tô, không rõ biển số của anh Y L Mlô nói đi mua rượu. Sau đó, Nay C chở Y S đến khu rẫy của anh Y T Mlô, thuộc buôn E, xã E, huyện K. Tại đây phát hiện có dây điện nối xuống giếng, nên Y S và Nay C cạy nắp giếng, cầm ống nước kéo bơm nước lên khỏi giếng, tháo ống nước và lấy trộm bơm nước. Sau đó Y S và Nay C đem bơm nước đi cất giấu bên cạnh đường rồi cả hai về nhà ngủ. Khoảng 08 giờ sáng ngày 04/5/2022, Y S và Nay C đi xe mô tô nêu trên đến nơi cất giấu lấy bơm nước chở đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến tiệm điện cơ D thuộc buôn M3, xã C, thì Y S và Nay C gặp anh Mai Đình D là chủ tiệm, nói bơm nước của gia đình đã cũ muốn bán để mua bơm mới, anh D không biết là tài sản do phạm tội mà có nên mua với giá 400.000 đồng. Số tiền bán bơm Y S Mlô và Nay C đã tiêu xài hết. Sau khi mất tài sản anh Y T Mlô đi tìm và phát hiện bơm nước của mình đang ở tiệm điện cơ D, nên anh Y T xin chuộc lại máy bơm nước với số tiền 400.000 đồng và trình báo sự việc với cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2022, của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận: 01 bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu LEE PRO, công suất 1,5HP, mua tháng 02/2022 có giá trị 1.500.000 đồng.

Vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thu giữ gồm:

- 01 bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu LEE PRO, công suất 1,5HP.

Tại Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Y S Mlô về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Y S Mlô từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án (bản án số 03/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa

án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk và Bản án này), buộc bị cáo Y S Mlô phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu LEE PRO, công suất 1,5HP cho anh Y T Mlô là chủ sở hữu hợp pháp.

- Truy thu số tiền 400.000 đồng bị cáo Y S Mlô có được từ việc bán tài sản trộm cắp để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Y T Mlô không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập xử lý.

Về các vấn đề khác: Đối với Nay C đã cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng do giá trị tài sản chưa đủ cấu thành tội phạm, Nay C chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện K quyết định xử phạt vi hành hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đối với Nay C là có căn cứ.

Đối với anh Mai Đình D đã mua bơm nước của Nay C và Y S Mlô nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có, nên không xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô không rõ biển số mà Nay C, bị cáo khai mượn của anh Y L Mlô, nhưng qua xác minh không thu giữ được chiếc xe, chưa làm việc được với chủ xe, căn cứ lời khai của bị cáo và Nay C thì việc bị cáo và Nay C lấy xe mô tô đi trộm cắp thì chủ xe không biết nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản xác định hiện trường,

lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định vào khoảng hơn 02 giờ, ngày 04/5/2021, tại rẫy của anh Y T Mlô thuộc Buôn E, xã E, huyện K, bị cáo Y S đã có hành vi trộm cắp của anh Y T Mlô 01 bơm nước có giá trị 1.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *Trộm cắp tài sản*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tự lợi, muốn kiếm tiền nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tiền án: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 03/2021/HSST ngày 16/3/2021, của Tòa án nhân dân huyện K đã xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội *Trộm cắp tài sản*, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đến ngày 03/5/2022 bị cáo tiếp tục thực hành vi trộm cắp tài sản là thuộc trường hợp trong thời gian thử thách thực hiện hành vi phạm tội mới, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt, tổng hợp hình phạt: Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới đảm bảo tính răn đe và tác dụng, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Do bị cáo đã bị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *Trộm cắp tài sản*, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, trong thời gian thử thách bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung của cả hai bản án là đúng quy định tại Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Y T Mlô không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu LEE PRO, công suất 1,5HP cho anh Y T Mlô là chủ sở hữu hợp pháp.

- Truy thu số tiền 400.000 đồng bị cáo Y S Mlô có được từ việc bán tài sản trộm cắp để nộp vào Ngân sách nhà nước.

[7] Vấn đề khác:

Đối với Nay C đã cùng với bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài nhưng do Nay C chưa có tiền án, tiền sự, giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ giá trị để truy tố trách nhiệm hình sự, Công an huyện K đã ra quyết định xử vi phạm hành chính đối với Nay C về hành vi trộm cắp tài sản là phù hợp.

Đối với anh Mai Đình D đã mua bơm nước do Nay C và bị cáo đem bán, nhưng anh D không biết bơm nước là tài sản do phạm tội mà có, nên không xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô không rõ biển số do Nay C và bị cáo khai mượn của anh Y L Mlô, nhưng Nay C và bị cáo đều xác định chủ xe không biết việc bị cáo và Nay C sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, qua xác minh không thu giữ chiếc xe, nên không xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Y S Mlô phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Y S Mlô **09** (chín) tháng tù.

- Căn cứ Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án số 03/2021/HSST ngày 16/3/2021, của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* nhưng cho hưởng án treo và và tổng hợp hình phạt của bản án mới này. Buộc bị cáo Y S Mlô phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Y T Mlô không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu LEE PRO, công suất 1,5HP cho anh Y T Mlô là chủ sở hữu hợp pháp.

- Truy thu số tiền 400.000 đồng bị cáo Y S Mlô có được từ việc bán tài sản trộm cắp để nộp vào Ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Y S Mlô phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo quyết định của bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Cơ quan THAHS - CA H. K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký và đóng dấu*)

Hoàng Văn Vân